

Bản án số: 02/2023/HS-ST

Ngày : 16-01-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ỨNG HÒA - TP HÀ NỘI**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa : Bà Hoàng Thị Bích Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Viết Côi và bà Nguyễn Thị Vân

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Duyên - Thư ký Toà án nhân dân huyện Ứng Hoà.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hoà tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Vũ - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2023 tại Trụ sở toà án nhân dân huyện Ứng Hoà, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 81/2022/TLST-HS ngày 24 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đ- a vụ án ra xét xử số 94/2022/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 12 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2023/HSST-QĐ ngày 06/01/2023 đối với các bị cáo:

1. V Văn T - sinh năm 1990; Nơi ĐKKHKT: Thôn Thanh Âm, thị trấn Vân Đình, huyện Ứng Hoà, thành phố Hà Nội; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 07/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông: V Văn Hồng, sinh năm 1963; con bà: Nguyễn Thị Hồng, sinh năm 1963; vợ, con: chưa có.

Tiền án: Ngày 29/11/2021, bị TAND huyện Ứng Hoà xử phạt 30 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 20/11/2007, bị Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội xử phạt 24 tháng tù về tội: “Cướp giật tài sản”; ngày 10/3/2009, chấp hành xong hình phạt, đã được xóa án tích;

- Ngày 26/11/2009, bị Tòa án nhân dân huyện Ứng Hoà, thành phố Hà Nội xử phạt 12 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”; ngày 26/8/2010, chấp hành xong hình phạt, đã được xóa án tích;

- Ngày 28/6/2011, bị Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội xử phạt 36 tháng tù về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; ngày 13/02/2014, chấp hành xong hình phạt, đã được xóa án tích;

- Ngày 07/02/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội xử phạt 20 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”; ngày 11/02/2019, chấp hành xong hình phạt, đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giam tại Trại tạm giam số 2 Công an thành phố Hà Nội từ ngày 12/7/2022 đến nay (Có mặt tại phiên tòa)

2. Phạm Hồng T1 - sinh năm 1983; Nơi ĐKHKTT: Khu 1, thị trấn Chi Nê, huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc : Kinh; tôn giáo : Không; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp : Lao động tự do; con ông: Phạm Văn Thiềng – sinh năm 1939 và con bà Trần Thị Lành – sinh năm 1947. Vợ con: chưa có.

Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân:

- Năm 2000, bị Toà án nhân dân tỉnh Hoà Bình xử phạt 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Cướp tài sản”.

- Ngày 23/9/2014 bị TAND huyện Sapa, tỉnh Lào Cao xử phạt 1 năm 06 tháng tù giam về tội “Cướp giật tài sản”. Đến tháng 9 năm 2015 chấp hành xong án phạt tù. Đã được xóa án tích.

- Ngày 01/10/2016, bị Công an huyện Mỹ Đức xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Từ ngày 23/4/2009 đến ngày 13/4/2010, chấp hành xong thời gian cai nghiện/ chữa trị tại Trung tâm Chữa Bệnh – Giáo dục – Lao động xã hội tỉnh Hoà Bình.

- Từ ngày 16/7/2010 đến ngày 15/7/2011, chấp hành xong thời gian cai nghiện/ chữa trị tại Trung tâm Chữa Bệnh – Giáo dục – Lao động xã hội tỉnh Hà Nam.

- Từ ngày 09/02/2012 đến ngày 01/4/2013, chấp hành xong thời gian cai nghiện/ chữa trị tại Trung tâm Chữa Bệnh – Giáo dục – Lao động xã hội tỉnh Hoà Bình.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam tại Trại tạm giam số 2 Công an thành phố Hà Nội từ ngày 29/5/2022 đến nay (Có mặt tại phiên tòa).

3. Bùi Tuấn V - sinh năm 1996; Nơi ĐKHKTT: Khu Đồng Bàu, thị trấn Chi Nê, huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Mường; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 11/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông: Bùi Văn Cường – sinh năm 1967 và con bà Lâm Thị Thỏa – sinh năm 1973. Vợ con: chưa có.

Tiền án tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 29/5/2022 đến ngày 07/6/2022 được hủy bỏ biện pháp ngăn chặn tạm giữ và bị áp dụng: “Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú” (Có mặt tại phiên tòa).

*** Người bào chữa cho bị cáo Phạm Hồng T1:** Bà Đinh Thị Mai Phương - Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước thành phố Hà Nội. (Có mặt tại phiên tòa).

*** Người bào chữa cho bị cáo Bùi Văn V:** Ông Nguyễn Ngọc Cường – Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước thành phố Hà Nội. (Có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 28/5/2022, Phạm Hồng T1, sinh năm 1983 trú tại Khu 1, thị trấn Chi Nê, huyện Lạc Thủy, tỉnh Hoà Bình sử dụng số điện thoại 0962.202.168 liên lạc với số điện thoại 0974.068.033 của V Văn T, sinh năm 1990, trú tại Thanh Âm, thị trấn Vân Đình, Ứng Hoà, Hà Nội hỏi mua chất ma túy để sử dụng, T1 và T thống nhất T1 sẽ nhờ người đến gặp T lấy chất ma túy, còn tiền sẽ thanh toán qua chuyển khoản ngân hàng sau khi T1 nhận chất ma túy. Sau đó T1 gọi đến số điện thoại 0967.124.265 của Bùi Tuấn V, sinh năm 1996 trú tại Khu Đồng Bàu, thị trấn Chi Nê, huyện Lạc Thủy, tỉnh Hoà Bình nhờ V đi lấy hộ ma túy để sử dụng, V đồng ý.

Khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, V đi xe máy lên nhà T1 rồi T1 đưa cho V chìa khoá xe máy Sirius của mình và dặn V là đến nơi thì gọi điện lại cho T1. V điều khiển xe mô tô đến Thị trấn Vân Đình, huyện Ứng Hoà, thành phố Hà Nội. Đến khoảng 21 giờ 30 phút, V đến bãi đất trống cạnh ao cá gần Trung tâm y tế huyện Ứng Hoà rồi gọi điện thoại cho T1 báo đã đến, T1 gọi điện thoại cho T thì T đi ra gặp V rồi đưa cho V mang 02 gói ma túy và nói hôm nay còn mỗi ba viên hồng. V nhận hai gói ma túy cho vào trong túi áo khoác bên trái, rồi lên điều khiển xe đi về. Khi đi đến khu vực thôn Thanh Âm, thị trấn Vân Đình thì V bị Tổ công tác Công an thị trấn Vân Đình bắt quả tang. Đến 10 giờ 30 phút ngày 29/5/2022, nhận thấy không thể che giấu được hành vi phạm tội của mình nên Phạm Hồng T1 đã đến Công an huyện Ứng Hoà đầu thú về hành vi của mình. Quá trình điều tra xác định V Văn T là người bán chất ma túy cho T1 và V, nên ngày 06/7/2022, Cơ quan CSĐT – Công an huyện Ứng Hoà đã quyết định khởi tố bị can và ra lệnh bắt bị can để tạm giam đối với T về hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

Vật chứng thu giữ: Thu của Bùi Tuấn V: 01 gói bên ngoài bọc bằng băng dính màu đen, bên trong có 01 túi nilon kích thước khoảng (6x4)cm trong túi có chất bột màu trắng. 01 gói bên ngoài bọc bằng giấy bạc kích thước (3x1)cm bên trong có 03 viên nén hình tròn màu hồng. 01 xe máy

Sirius màu đỏ đen biển kiểm soát 19L5-0055 đã qua sử dụng. 01 điện thoại OPPO màu trắng đã qua sử dụng.

Thu của Phạm Hồng T1: 01 Iphone 12 pro max màu đen có số máy MG9A33LL/A; số seri F2LPL6A30D3Y.

Ngày 29/5/2022, Cơ quan CSĐT- Công an huyện Ứng Hòa quyết định trưng cầu giám định số 96 đối với số ma túy thu giữ của Bùi Tuấn V.

Ngày 05/6/2022, Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội ra bản Kết luận giám định số 3622/KL-KTHS kết luận: *“Chất bột màu trắng, bên trong 01 túi nilon (bên ngoài bọc băng dính màu đen) có khối lượng 0,900 gam là ma túy loại Heroin. 03 viên nén hình tròn màu hồng bên trong 01 gói giấy bạc có tổng khối lượng 0,306 gam đều là ma túy loại Methamphetamine”*.

Với hành vi nêu trên, tại bản Cáo trạng số 80/CT - VKS ngày 24/10/2022 Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hòa truy đã truy tố các bị cáo: V Văn T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự; Phạm Hồng T1 và Bùi Tuấn V về tội: *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”* theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Các bị cáo đã thừa nhận hành vi như Cáo trạng đã nêu; đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố cả về tội danh nội dung cũng như điều luật, khoản áp dụng như trên, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử :

- Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 và Điều 56 Bộ luật hình sự; đề nghị xử phạt bị cáo V Văn T từ 36 tháng đến 42 tháng tù. Buộc bị cáo T phải chấp hành 30 (ba mươi) tháng tù của Bản án 92/2021/HS-ST ngày 29/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa thành phố Hà Nội đã có hiệu lực pháp luật. Tổng hợp, buộc bị cáo V Văn T phải chấp hành hình phạt chung cả hai bản án là 66 tháng đến 72 tháng tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/7/2022 được trừ thời gian tạm giữ của bản án số 92/2021/HS-ST ngày 29/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa thành phố Hà Nội từ ngày 09/7/2021 đến ngày 18/7/2021.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt:

+ Bị cáo Phạm Hồng T1 từ 18 tháng tù đến 24 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 29/5/2022.

+ Bị cáo Bùi Tuấn V từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án được trừ thời hạn tạm giam từ ngày 29/5/2022 đến ngày 07/6/2022.

- Miễn hình phạt bổ sung vì các bị cáo không có nghề nghiệp, gia đình có hoàn cảnh khó khăn.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: số ma túy gửi lại sau giám định. Tịch thu phát mai sung ngân sách nhà nước: 01 xe máy Sirius màu đỏ đen biển kiểm soát 19L5-0055 đã qua sử dụng; 01 điện thoại OPPO màu trắng đã qua sử dụng; 01 Iphone 12 pro max màu đen có số máy MG9A33LL/A; số seri F2LPL6A30D3Y.

- Về án phí: Căn cứ Điều 135; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội : Buộc bị cáo V Văn T, Phạm Hồng T1 và Bùi Văn V mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Căn cứ vào những chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, khách quan, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo, người làm chứng, người tham gia tố tụng khác .

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau :

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hòa, Điều tra viên Công an huyện Ứng Hòa đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn, trình tự và thủ tục theo quy định của bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo, đương sự không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do vậy các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp, phù hợp với các quy định của BLTTHS.

[2] Tại phiên toà các bị cáo nhận tội như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Xét lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời nhận tội của bị cáo còn lại và người làm chứng; vật chứng đã thu giữ được cùng các tài liệu khác đã được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án.

Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 28/5/2022, Phạm Hồng T1 liên lạc với V Văn T hỏi mua chất ma túy Heroin và ma túy Methamphetamine mục đích để sử dụng, T1 nhờ Bùi Tuấn V đến chỗ T để lấy chất ma túy. Khoảng 21 giờ 30 phút, tại thị trấn Vân Đình, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội, V Văn T đã bán cho Phạm Hồng T1, Bùi Tuấn V 0,900 gam chất ma túy loại Heroin và 0,306 gam chất ma túy Methamphetamine. V nhận hai gói ma túy và đi đến khu vực thôn Thanh Ấm, thị trấn Vân Đình thì V bị Tổ công tác Công an thị trấn Vân Đình bắt quả tang.

Hành vi nêu trên của V Văn T đã phạm tội “ Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 BLHS; Phạm Hồng T1 và Bùi

Tuấn V đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

[3] Bằng hành vi mua bán, sử dụng, cất giữ trái phép chất ma túy nêu trên nhằm mục đích kiếm lời và sử dụng của V Văn T, Phạm Hồng T1 và Bùi Tuấn V. Đối chiếu với quy định của pháp luật thì bị cáo V Văn T đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 BLHS; các bị cáo Phạm Hồng T1 và Bùi Tuấn V đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Vì vậy Viện trưởng viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hoà truy tố bị cáo với hành vi và điều, khoản, tội danh trong Cáo trạng là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Xét, hành vi phạm tội của từng bị cáo thấy:

Đối với bị cáo V Văn T, bản thân bị cáo đã từng có tiền án về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này là tái phạm thuộc quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS. Do đó phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc hơn hai bị cáo còn lại mới có tác dụng đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

Bị cáo Phạm Hồng T1 là người trực tiếp giao dịch với T để hỏi mua ma túy và có trao đổi với Bùi Tuấn V để V đi lấy ma túy. Như vậy V là đồng phạm với T1. Bản thân T1 là người giao dịch mua bán ma túy; đưa phương tiện cho V đi mua ma túy để cả hai sử dụng nên cần có hình phạt nghiêm khắc hơn so với bị cáo V.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý và sử dụng chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự xã hội, là nguyên nhân phát sinh các tội phạm khác. Vì vậy cần phải áp dụng mức hình phạt tù nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo, phù hợp với tích chất, mức độ của hành vi phạm tội. Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, khi quyết định hình phạt. Đối với bị cáo T1, bị cáo V đều thuộc diện hộ nghèo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

[4] Hoàn cảnh gia đình các bị cáo khó khăn, các bị cáo là người nghiện chất ma túy nên Tòa không áp dụng hình phạt bổ sung (Phạt tiền) theo khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[5] Về nguồn gốc số ma túy: Tại cơ quan điều tra T khai nhận, T mua ma túy của một người đàn ông không quen biết khoảng 40 tuổi còn những đặc điểm khác T không nhớ. Do vậy, Cơ quan điều tra không có đủ cơ sở xác minh làm rõ, nên không đề cập xử lý.

Đối với chiếc điện thoại của V Văn T sử dụng liên lạc với T1 ngày 28/5/2022 T khai đã vớt tại khu vực Cầu Phùng Xá, huyện Ứng Hoà, thành

phố Hà Nội, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Ứng Hòa đã tiến hành truy tìm, nhưng không thấy. Vì vậy không đề cập xử lý.

[6] Xử lý vật chứng: Số ma túy sau khi giám định niêm phong gửi trả lại đây là vật chứng của vụ án, cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 xe máy Sirius màu đỏ đen biển kiểm soát 19L5-0055 đã qua sử dụng, 01 điện thoại OPPO màu trắng đã qua sử dụng và 01 Iphone 12 pro max màu đen có số máy MG9A33LL/A; số seri F2LPL6A30D3Y là phương tiện các bị cáo dùng vào mục đích phạm tội nên tịch thu phát mại sung ngân sách Nhà nước là phù hợp với Điều 46, Điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

[7] Về án phí, quyền kháng cáo: Các bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331; 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH :

1. Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 56 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo V Văn T phạm tội “ Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt V Văn T 30 (ba mươi) tháng tù. Buộc bị cáo V Văn T phải chấp hành 30 (ba mươi) tháng tù của Bản án 92/2021/HS-ST ngày 29/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa thành phố Hà Nội đã có hiệu lực pháp luật. Tổng hợp, buộc bị cáo V Văn T phải chấp hành hình phạt chung cả hai bản án là 60 (Sáu mươi) tháng tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/7/2022 được trừ thời gian tạm giữ của bản án số 92/2021/HS-ST ngày 29/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa thành phố Hà Nội từ ngày 09/7/2021 đến ngày 18/7/2021.

2. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự:

Tuyên bố bị cáo Phạm Hồng T1 và Bùi Tuấn V phạm tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt Phạm Hồng T1 17(Mười bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 29/5/2022.

Xử phạt Bùi Tuấn V 16 (Mười sáu) tháng tù; thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/5/2022 đến ngày 07/6/2022.

3.Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong đề Công an TP.Hà Nội, đơn vị: Công an huyện Ứng Hòa, tên đối tượng: Bùi Tuấn V, sinh năm 1996, HKTT: trị trấn Chi Nê, Lạc Thủy, Hòa Bình. Ngày niêm phong 29/5/2022, mặt bên của phong bì có chữ ký của đối tượng Bùi Tuấn V, giám định viên Trần Huy Vũ, cán bộ Tường Văn Cường và dấu của Cơ quan CSĐT Công an huyện Ứng Hòa tại các mép niêm phong.

Tịch thu phát mại sung ngân sách nhà nước:

+ 01 (một) điện thoại di động Oppo, màu trắng, số IMEI: 86362032117018.

+ 01 (một) điện thoại di động Iphone 12 Promax, màu đen, số máy: MG9A3LL/A, số sê-ri: F2LDL6A30D3Y, đã qua sử dụng.

+ 01 xe máy nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen biển kiểm soát 19L5-0055 đã qua sử dụng.

(Tình trạng, đặc điểm các vật chứng trên theo biên bản bàn giao, nhận vật chứng ngày 03/4/2022 giữa cơ quan công an đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Ứng Hoà quản lý).

4. Về án phí: Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo V Văn T, Phạm Hồng T1 và Bùi Tuấn V mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331; 333 BLTTHS.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND huyện Ứng Hoà;
- Công an huyện Ứng Hòa;
- Chi cục THADS Ứng Hoà;
- UBND xã nơi bị cáo ĐKTT;
- Bị cáo;
- Ng-ời có QLNVLQ;
- Lưu hs; V/P./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Hoàng Thị Bích Hằng